

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Số: 2241/TTr-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Bình, ngày 25 tháng 11 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Nghị quyết về điều chỉnh phương án phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển NSTW giai đoạn 2021-2025 và phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương năm 2025 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVIII

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 4/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính Phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh gồm Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 về phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; số 110/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 về bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; số 124/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 về phân bổ chi tiết nguồn vốn đầu tư phát triển NSTW giai đoạn 2021-2025, năm 2023 và điều chỉnh năm 2023 cho các đơn vị, địa phương thực

hiện các Chương trình chuyên đề thuộc Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Công văn số 8600/BKHĐT-TCTT ngày 18/10/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về dự kiến kế hoạch đầu tư vốn Ngân sách Trung ương năm 2025 các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 4/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025, giao dự toán, kế hoạch đầu tư công từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn ngân sách trung ương;

Căn cứ Công văn số 3256/SNN-VPĐP ngày 13/11/2024; 3272a/SNN-TTN ngày 14/11/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công văn số 3598/STC-ĐT ngày 13/11/2024 của Sở Tài Chính về việc góp ý kế hoạch vốn đầu tư phát triển NSTW năm 2025 thực hiện Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới;

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh thông qua dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh phương án phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển NSTW giai đoạn 2021-2025 và phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương năm 2025 thực hiện Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới với nội dung sau:

I. PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ VỐN.

1. Điều chỉnh phương án phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển NSTW giai đoạn 2021-2025 cho các đơn vị, địa phương thực hiện các Chương trình chuyên đề thuộc Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới tại Mục I.3 của Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

a. Lý do điều chỉnh: Tại Nghị quyết 124/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân về việc phân bổ chi tiết nguồn vốn đầu tư phát triển NSTW giai đoạn 2021-2025, năm 2023 và điều chỉnh năm 2023 cho các đơn vị, địa phương thực hiện các Chương trình chuyên đề thuộc Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới, theo đó Sở Tài nguyên và Môi trường được phân bổ nguồn vốn giai đoạn 2021-2025 để thực hiện dự án xây dựng hệ thống xử lý nước thải Làng nghề chế biến bún, bánh mì xát Tân An, xã Quảng Thanh (gọi tắt Dự án). Tuy nhiên, ngày 12/11/2024, Sở Tài nguyên và Môi trường có Văn bản số 3529/STNMT-VP báo cáo việc không thể thực hiện được và xin trả lại vốn đã bố trí cho Dự án trên do không có quỹ đất phù hợp để bố trí trạm xử lý nước thải. Nhằm tranh thủ nguồn vốn của Trung ương và làm cơ sở để thực hiện các thủ tục đầu tư dự án theo đúng quy định, UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh phương án phân bổ.

b. Nội dung điều chỉnh: Điều chỉnh giảm số vốn giai đoạn 2021-2025 số tiền 5.700 triệu đồng của Dự án xây dựng hệ thống xử lý nước thải Làng nghề chế biến bún, bánh mì xát Tân An, xã Quảng Thanh tại Mục I.3 (Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước nông thôn) để bố trí bổ sung

danh mục dự án mới: Nâng cấp, sửa chữa tuyến ống cấp nước sạch cho các xã Cảnh Dương và Quảng Châu.

(Chi tiết có phụ lục 1 kèm theo)

2. Phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương năm 2025 thực hiện Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới

a. Nguyên tắc phân bổ.

Phân bổ thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm tính công bằng, công khai, minh bạch. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững. Ưu tiên hỗ trợ cho các xã, các huyện chưa đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt dưới 15 tiêu chí. Hỗ trợ các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí nông thôn mới đã đạt chuẩn nhưng mức đạt chuẩn của một số chỉ tiêu còn chưa cao để nâng cao chất lượng các tiêu chí và bảo đảm bền vững

b. Tiêu chí, hệ số phân bổ.

Thực hiện theo Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, tiêu chí, hệ số phân bổ vốn năm 2025 được tính như sau:

Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển NSTW năm 2025 được giao là 154.755 triệu đồng. Trong đó:

- Trích 10% vốn đầu tư phát triển để thực hiện các chương trình chuyên đề thuộc Chương trình theo quy định tại mục c, khoản 2, Điều 5 tại Quy định kèm theo Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh với tổng số vốn là 15.467 triệu đồng

- Phần còn lại phân bổ vốn cho các xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới với tổng số vốn là 139.288 triệu đồng¹.

- Ngày 21/10/2024, UBND tỉnh có Quyết định số 2968/QĐ-UBND về việc ứng trước ngân sách tỉnh năm 2025 thực hiện Chương trình MTQG Xây dựng Nông thôn mới cấp cho các xã hoàn thành mục tiêu nông thôn mới năm 2024, với số tiền 16.912 triệu đồng để bố trí kế hoạch vốn năm 2024 cho các xã hoàn thành mục tiêu nông thôn mới năm 2024, trong đó: huyện Bố Trạch 2.211 triệu đồng, huyện Quảng Trạch 2.349 triệu đồng, huyện Tuyên Hóa 4.422 triệu đồng, huyện Minh Hóa 7.930 triệu đồng. UBND các huyện: Bố Trạch, Quảng Trạch, Tuyên

¹ Xã đạt dưới 15 tiêu chí hệ số 5,0; xã đạt từ 15 đến 18 tiêu chí hệ số 3,0; xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới hệ số 1,0 (trừ các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển). Tổng số điểm các xã là 189 điểm, bình quân số vốn/1 điểm là 737 triệu đồng/1 điểm. ✓

Hóa, huyện Minh Hóa có trách nhiệm thu hồi vốn từ kế hoạch NSTW năm 2025 để hoàn trả ngân sách tỉnh.

c. Tổng nguồn vốn và phương án phân bổ.

- Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển Ngân sách Trung ương năm 2025 phân bổ: 154.755 triệu đồng.

- Phương án phân bổ chi tiết vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương năm 2025 *(Chi tiết có phụ lục 2 kèm theo)*

II. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO NGHỊ QUYẾT.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ban Kinh tế ngân sách tham gia thẩm tra Nghị quyết; đảm bảo quy trình, thủ tục trong xây dựng Nghị quyết.

III. NỘI DUNG CỦA NGHỊ QUYẾT.

Dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều, trong đó:

Điều 1. Điều chỉnh phương án phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển NSTW giai đoạn 2021-2025 cho các đơn vị, địa phương thực hiện các Chương trình chuyên đề thuộc Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới tại Mục I.3 của Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 2. Phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng Nông thôn mới.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

Điều 4. Hiệu lực thi hành của Nghị quyết.

(Có Dự thảo Nghị quyết kèm theo)

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVIII xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban KTNS – HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT.CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Phong Phú

PHỤ LỤC 1:
ĐIỀU CHỈNH PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NSTW GIAI ĐOẠN 2021-2025 CHO CÁC ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG
THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH CHUYÊN ĐỀ THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

(Kèm theo Tờ trình số 2241/TTr-UBND ngày 25/11/2024 của UBND tỉnh)

TT	Các Chương trình chuyên đề	Địa điểm	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)		Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Đơn vị thực hiện
				Tăng (+)	Giảm (-)		
	Bố trí vốn các chương trình chuyên đề		51.604			51.604	
1	Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP)		10.000			10.000	
2	Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng Nông thôn mới, hướng tới Nông thôn mới thông minh		4.500			4.500	
3	Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn		15.604			15.604	
-	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tại các làng nghề chế biến bún, bánh mì xát	Các xã đăng ký đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu	6.000		5.700	300	Sở Tài nguyên và Môi trường
-	Nâng cấp, mở rộng công trình nước sạch nông thôn cho các xã đăng ký đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025	Các xã đăng ký đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu	9.604			9.604	Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn

TT	Các Chương trình chuyên đề	Địa điểm	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)		Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Đơn vị thực hiện
				Tăng (+)	Giảm (-)		
-	Nâng cấp, sửa chữa tuyến ống cấp nước sạch cho các xã Cảnh Dương và Quảng Châu	Các xã: Cảnh Dương, Quảng Châu	-	5.700		5.700	Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn
4	Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng NTM		8.000			8.000	
5	Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng Nông thôn mới		5.500			5.500	
6	Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng Nông thôn mới		8.000			8.000	

PHỤ LỤC 2:
KẾ HOẠCH VỐN ĐTPT (NGUỒN NSTW) CHƯƠNG TRÌNH MTQG
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2025

(Kèm theo Tờ trình số 2241/TTr-UBND ngày 25/11/2024 của UBND tỉnh)

TT	Phân bổ các huyện, thị xã, thành phố/Thực hiện các Chuyên đề	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025	Vốn đã bố trí đến nay	Kế hoạch năm 2025	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
	Tổng cộng	618.050	463.295	154.755		
I	Phân bổ các huyện, thị xã, thành phố	566.446	427.158	139.288		
1	Huyện Lệ Thủy	68.979	54.976	14.003		
2	Huyện Quảng Ninh	46.750	35.696	11.054		
3	Thành phố Đồng Hới	18.175	13.753	4.422		
4	Huyện Bố Trạch	113.506	85.502	28.004		Thu hồi vốn ứng trước dự toán ngân sách tỉnh tại QĐ số 2968/QĐ-UBND ngày 21/10/2024 của UBND tỉnh
5	Huyện Quảng Trạch	81.273	60.637	20.636		Thu hồi vốn ứng trước dự toán ngân sách tỉnh tại QĐ số 2968/QĐ-UBND ngày 21/10/2024 của UBND tỉnh
6	Thị xã Ba Đồn	30.292	22.921	7.371		
7	Huyện Tuyên Hóa	103.964	76.697	27.267		Thu hồi vốn ứng trước dự toán ngân sách tỉnh tại QĐ số 2968/QĐ-UBND ngày 21/10/2024 của UBND tỉnh
8	Huyện Minh Hóa	103.507	76.976	26.531		Thu hồi vốn ứng trước dự toán ngân sách tỉnh tại QĐ số 2968/QĐ-UBND ngày 21/10/2024 của UBND tỉnh
II	Phân bổ 10% nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình, chuyên đề thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	51.604	36.137	15.467		
1	Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP)					

TT	Phân bổ các huyện, thị xã, thành phố/Thực hiện các Chuyên đề	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025	Vốn đã bố trí đến nay	Kế hoạch năm 2025	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
-	Dự án nâng cao năng lực sơ chế, chế biến quy mô vừa và nhỏ cho các chủ thể OCOP	3.500	1.057	2.443	Chi cục Phát triển nông thôn	
2	Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng Nông thôn mới, hướng tới Nông thôn mới thông minh					
-	Thực hiện chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình	4.500	4.190	310	Sở Thông tin và Truyền thông	
3	Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn					
-	Nâng cấp, sửa chữa tuyến ống cấp nước sạch cho các xã Cảnh Dương và Quảng Châu	5.700		5.700	Trung tâm nước sạch và Vệ sinh MTNT	
-	Nâng cấp, mở rộng công trình nước sạch nông thôn cho các xã đăng ký đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025	9.604	7.510	2.094	Trung tâm nước sạch và Vệ sinh MTNT	
4	Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng NTM					
-	Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, phát triển mô hình làng văn hóa du lịch	5.000	4.200	800	Sở Du lịch	
-	Phát triển mô hình du lịch thích ứng thời tiết, hình thành Làng du lịch nông thôn	3.000	2.100	900	Sở Du lịch	
5	Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng Nông thôn mới					
-	Ứng dụng khoa học công nghệ trong đầu tư hệ thống dây chuyền chiết xuất, đóng chai nước mắm và bảo quản, chế biến thủy sản phục vụ xây dựng nông thôn mới	5.500	3.500	2.000	Sở Khoa học và Công nghệ	
6	Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng Nông thôn mới					
-	Lắp đặt hệ thống camera giám sát an ninh tại địa bàn các xã	8.000	6.780	1.220	Công an tỉnh	

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Số: /NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Bình, ngày ... tháng năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về điều chỉnh phương án phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển NSTW giai đoạn 2021-2025 và phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương năm 2025 thực hiện Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 19**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 4/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính Phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Căn cứ Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh gồm Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 về phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; số 110/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 về bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; số 124/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 về phân bổ chi tiết nguồn vốn đầu tư phát triển NSTW giai đoạn 2021-2025, năm 2023 và điều chỉnh năm 2023 cho các đơn vị, địa phương thực hiện các Chương trình chuyên đề thuộc Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Công văn số 8600/BKHĐT-TCTT ngày 18/10/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về dự kiến kế hoạch đầu tư vốn Ngân sách Trung ương năm 2025 các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 4/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025, giao dự toán, kế hoạch đầu tư công từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn ngân sách trung ương;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày .../.../2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết về điều chỉnh phương án phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển NSTW giai đoạn 2021-2025 và phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương năm 2025 thực hiện Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới, sau khi nghe Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế ngân sách; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc điều chỉnh phương án phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển NSTW giai đoạn 2021-2025 cho các đơn vị, địa phương thực hiện các Chương trình chuyên đề thuộc Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới tại Mục I.3 của Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

(có Phụ lục 1 kèm theo)

Điều 2. Phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, như sau:

1. Tổng nguồn phân bổ năm 2025: 154.755 triệu đồng.
2. Phương án phân bổ chi tiết vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại Phụ lục kèm theo.

(có Phụ lục 2 kèm theo)

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, kỳ họp thứ 19 thông qua ngày tháng năm 2024./

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VP Quốc hội, VP Chủ tịch nước, VP Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và đầu tư; Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban và các đại biểu HĐND tỉnh;
- các tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;

CHỦ TỊCH

- Báo Quảng Bình; Đài PT-TH Quảng Bình; Trung tâm TH-CB tỉnh;
- Lưu: VP HĐND tỉnh.

PHỤ LỤC 1:
ĐIỀU CHỈNH PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NSTW GIAI ĐOẠN 2021-2025 CHO CÁC ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG
THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH CHUYÊN ĐỀ THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

(Kèm theo Nghị quyết số/NQ-HDND ngày / /2024 của HDND tỉnh)

TT	Các Chương trình chuyên đề	Địa điểm	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)		Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Đơn vị thực hiện
				Tăng (+)	Giảm (-)		
	<i>Bố trí vốn các chương trình chuyên đề</i>		51.604	-	-	51.604	
1	Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP)		10.000			10.000	
2	Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng Nông thôn mới, hướng tới Nông thôn mới thông minh		4.500			4.500	
3	Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn		15.604			15.604	
-	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tại các làng nghề chế biến bún, bánh mì xát	Các xã đăng ký đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu	6.000		5.700	300	Sở Tài nguyên và Môi trường
-	Nâng cấp, mở rộng công trình nước sạch nông thôn cho các xã đăng ký đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025	Các xã đăng ký đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu	9.604			9.604	Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn

TT	Các Chương trình chuyên đề	Địa điểm	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)		Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Đơn vị thực hiện
				Tăng (+)	Giảm (-)		
-	Nâng cấp, sửa chữa tuyến ống cấp nước sạch cho các xã Cảnh Dương và Quảng Châu	Các xã: Cảnh Dương, Quảng Châu	-	5.700		5.700	Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn
4	Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng NTM		8.000			8.000	
5	Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng Nông thôn mới		5.500			5.500	
6	Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng Nông thôn mới		8.000			8.000	

PHỤ LỤC 2:
KẾ HOẠCH VỐN ĐTPT (NGUỒN NSTW) CHƯƠNG TRÌNH MTQG
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số/NQ-HĐND ngày / /2024 của HĐND tỉnh)

TT	Phân bổ các huyện, thị xã, thành phố/Thực hiện các Chuyên đề	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025	Vốn đã bố trí đến nay	Kế hoạch năm 2025	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
	Tổng cộng	618.050	463.295	154.755		
I	Phân bổ các huyện, thị xã, thành phố	566.446	427.158	139.288		
1	Huyện Lệ Thủy	68.979	54.976	14.003		
2	Huyện Quảng Ninh	46.750	35.696	11.054		
3	Thành phố Đồng Hới	18.175	13.753	4.422		
4	Huyện Bố Trạch	113.506	85.502	28.004		Thu hồi vốn ứng trước dự toán ngân sách tỉnh tại QĐ số 2968/QĐ-UBND ngày 21/10/2024 của UBND tỉnh
5	Huyện Quảng Trạch	81.273	60.637	20.636		Thu hồi vốn ứng trước dự toán ngân sách tỉnh tại QĐ số 2968/QĐ-UBND ngày 21/10/2024 của UBND tỉnh
6	Thị xã Ba Đồn	30.292	22.921	7.371		
7	Huyện Tuyên Hóa	103.964	76.697	27.267		Thu hồi vốn ứng trước dự toán ngân sách tỉnh tại QĐ số 2968/QĐ-UBND ngày 21/10/2024 của UBND tỉnh
8	Huyện Minh Hóa	103.507	76.976	26.531		Thu hồi vốn ứng trước dự toán ngân sách tỉnh tại QĐ số 2968/QĐ-UBND ngày 21/10/2024 của UBND tỉnh
II	Phân bổ 10% nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình, chuyên đề thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	51.604	36.137	15.467		
1	Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP)					

TT	Phân bổ các huyện, thị xã, thành phố/Thực hiện các Chuyên đề	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025	Vốn đã bố trí đến nay	Kế hoạch năm 2025	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
-	Dự án nâng cao năng lực sơ chế, chế biến quy mô vừa và nhỏ cho các chủ thể OCOP	3.500	1.057	2.443	Chi cục Phát triển nông thôn	
2	Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng Nông thôn mới, hướng tới Nông thôn mới thông minh					
-	Thực hiện chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình	4.500	4.190	310	Sở Thông tin và Truyền thông	
3	Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn					
-	Nâng cấp, sửa chữa tuyến ống cấp nước sạch cho các xã Cảnh Dương và Quảng Châu	5.700		5.700	Trung tâm nước sạch và Vệ sinh MTNT	
-	Nâng cấp, mở rộng công trình nước sạch nông thôn cho các xã đăng ký đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025	9.604	7.510	2.094	Trung tâm nước sạch và Vệ sinh MTNT	
4	Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng NTM					
-	Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, phát triển mô hình làng văn hóa du lịch	5.000	4.200	800	Sở Du lịch	
-	Phát triển mô hình du lịch thích ứng thời tiết, hình thành Làng du lịch nông thôn	3.000	2.100	900	Sở Du lịch	
5	Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng Nông thôn mới					
-	Ứng dụng khoa học công nghệ trong đầu tư hệ thống dây chuyền chiết xuất, đóng chai nước mắm và bảo quản, chế biến thủy sản phục vụ xây dựng nông thôn mới	5.500	3.500	2.000	Sở Khoa học và Công nghệ	
6	Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng Nông thôn mới					
-	Lắp đặt hệ thống camera giám sát an ninh tại địa bàn các xã	8.000	6.780	1.220	Công an tỉnh	